

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2019

V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Huân.

2. Bà Phạm Thị Như Sứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968. Có mặt.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1979. Đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Nguyễn Văn Phi T, sinh năm 1998 (là con ruột của ông V và bà O).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Lãnh Thượng 1, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Nguyễn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đỗ Thị Kim O tự nguyện kết hôn vào ngày 01/01/1997, được Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QS cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung. Khoảng năm 2004, bà O phát bệnh tâm thần hoang tưởng, sau thời gian dài điều trị không hết, nên ngày 05/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn đã tuyên bố bà O mất năng lực hành vi dân sự và ông V là người giám hộ cho bà O theo Quyết định số 01/2014/QĐDS-ST. Nay, ông V thấy không còn tình cảm và không thể chung sống với bà O nữa, ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Văn Phi T, sinh ngày 29/01/1998 và Nguyễn Đỗ Phi A, sinh ngày 31/01/2004. Cháu T đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên cháu sẽ ở với bà O. Ông V yêu cầu được nuôi cháu An và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn – anh Nguyễn Văn Phi T trình bày:

Cha mẹ anh là ông Nguyễn Văn V và bà Đỗ Thị Kim O đã kết hôn và sinh 02 người con là Nguyễn Văn Phi T và em Nguyễn Đỗ Phi A là đúng. Năm 2004, bà O mắc bệnh tâm thần, đến năm 2014 bà O bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự và ông V là người giám hộ cho bà O theo Quyết định số 01/2014/QĐDS-ST ngày 05/12/2014. Nay, ông V yêu cầu ly hôn với bà O, anh T đã thành niên là người giám hộ - đại diện hợp pháp cho bà O theo quy định của pháp luật. Anh thống nhất yêu cầu ly hôn của ông V. Hiện nay, anh đủ khả năng lao động và có công việc ổn định nên anh ở với bà O, là người giám hộ cho bà O theo quy định của pháp luật, không cần ông V cấp dưỡng nuôi bà O.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn mất năng lực hành vi dân sự nên không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nhưng có người giám hộ - đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa bảo đảm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn V có quan hệ hôn nhân hợp pháp với bà Đỗ Thị Kim O, địa chỉ: Tổ dân phố Lãnh Thượng 1, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh QN. Nay, ông V khởi kiện xin ly hôn với bà O và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là

“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định số 01/2014/QĐDS-ST ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tuyên bố bà Đỗ Thị Kim O mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Nguyễn Văn V là người giám hộ cho bà O. Tuy nhiên trong vụ án này, ông V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà O. Vì vậy, căn cứ Điều 24 Luật hôn nhân gia đình, Điều 53 Bộ luật Dân sự, Tòa án chỉ chỉ định anh Nguyễn Văn Phi T, sinh ngày 29/01/1998 (Con cả của bà O ông V) là người đại diện hợp pháp cho bà O trong quá trình giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà O tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QS cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01 tháng 01 năm 1997. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì bà O phát bệnh tâm thần hoang tưởng, đến nay bệnh tình vẫn không giảm và bà O đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Hiện nay, ông V không còn tình cảm và không thể chung sống với bà O. Tại phiên tòa, anh T – người đại diện hợp pháp của bà O cũng thống nhất yêu cầu ly hôn của ông V. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông V, bà O không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Giữa ông V và bà O có hai con chung tên là Nguyễn Văn Phi T, sinh ngày 29/01/1998 và Nguyễn Đỗ Phi A, sinh ngày 31/01/2004. Hiện nay, anh T đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có công việc ổn định, đồng thời anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và là người giám hộ cho bà O, do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh T là phù hợp với Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 53 Bộ luật dân sự. Ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A; Cháu A cũng muốn sống cùng ông V, vì mẹ bị bệnh không thể chăm sóc cho cháu được, do đó cần giao cháu A cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà O được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Ông V và anh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 51, Điều 56, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 53 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn V và bà Đỗ Thị Kim O.

2. Về con chung:

- Anh Nguyễn Văn Phi T, sinh ngày 29/01/1998 là người giám hộ cho bà Đỗ Thị Kim O. Anh T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng bà O.

- Giao cháu Nguyễn Đỗ Phi A, sinh ngày 31/01/2004 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà O không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông V đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007129 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA